TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2026/QĐST- HNGĐ	*Nghệ An, ngày 11 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2026/TLST-HNGĐ ngày 11/05/2026 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Số CCCD: 040185004105

Nơi ĐKHKTT và trú tại: Xóm P, xã N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1983

Số CCCD: 040083032965

Nơi ĐKHKTT và trú tại: Xóm P, xã N, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cảnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cảnh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cảnh T có 03 người con chung là Nguyễn Cảnh Trình S, sinh ngày 20/01/2004, Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 14/08/2009 và Nguyễn Thị Bảo N1, sinh ngày 21/08/2018. Do Nguyễn

Cảnh Trình S đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Cảnh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Nguyễn Thị Yến N và Nguyễn Thị Bảo N1; Anh Nguyễn Cảnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/01 tháng/01 cháu (Hai triệu đồng/01 tháng/01 cháu) cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/06/2026. Trường hợp con đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với khoản tiền chậm trả tương ứng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Nguyễn Cảnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Cảnh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Nguyễn Cảnh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (Khoản nợ): Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Cảnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Cảnh T thống nhất chị Nguyễn Thị H là người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 18.150.000đ *(Mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003392 ngày 08/05/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Cảnh T phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 2 – Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khánh